

Số:25/2018/QĐST-HNGĐ

Sa Thầy, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Kim H, sinh năm 1968.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Cùng trú tại làng KĐin, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Kim H tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Trần Thành T, sinh ngày 30/5/2008 và Trần Mạnh T, sinh ngày 16/04/2010. Hiện nay, con chung đang đi học và sống cùng chị Nguyễn Thị N. Anh Trần Kim H và chị Nguyễn Thị N thoả thuận về việc nuôi con chung như sau:

- Giao cháu Trần Thành T, sinh ngày 30/5/2008 cho anh Trần Kim H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Giao cháu Trần Mạnh T, sinh ngày 16/04/2010 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh Trần Kim H và chị Nguyễn Thị N cùng thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh, chị đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), số tiền này các đương sự thỏa thuận anh Trần Kim H nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2014/0001658 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, anh Trần Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- UBND xã Mo Ray, Sa Thầy, Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thiều Thị Dũng